TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc

Bản án số: 55/2017/DS-ST
Ngày 14-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 106/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2017/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Viết H - Chủ hộ kinh doanh KL; địa chỉ: Tổ 2, khu phố MH, phường TH, thị xã AB, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Tống Thị T, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 2, khu phố MH, phường TH, thị xã AB, tỉnh Bình Dương (theo văn bản ủy quyền ngày 11 tháng 9 năm 2017); có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ 1, khu phố MH, phường TH, thị xã AB, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Tống Thị T, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 2, khu phố MH, phường TH, thị xã AB, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 4 năm 2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 01/12/2016 và ngày 03/12/2016, bà Nguyễn Thị Thu N có mua 01 tủ lạnh hiệu Aqua 145L với giá 5.000.000 đồng và 01 máy giặt hiệu Aqua loại 07 kg với giá 5.450.000 đồng tại cửa hàng điện máy KL do ông Nguyễn Viết H đứng tên chủ hộ kinh doanh, với phương thức thanh toán trả góp hàng tháng. Bà N đã trả góp được số tiền 2.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 8.450.000 đồng bà N không thực hiện việc thanh toán đúng thỏa thuận, ông H đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bà N thanh toán nhưng bà N né tránh, không thực hiện việc trả trả nợ. Do vậy, ông Nguyễn Viết H - Chủ hộ kinh doanh KL khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Thu N thanh toán số tiền mua hàng còn nợ là 8.450.000 đồng, không yêu cầu thanh toán lãi. Chứng cứ nguyên đơn xuất trình là giấy mua hàng ngày 01/12/2016 và 03/12/2016 có chữ ký Nguyễn Thị Thu N.

Bà Nguyễn Thị Thu N đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển giao tài liệu, chứng cứ nguyên đơn khởi kiện, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng bà N không đến Tòa án, cũng không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tống Thị T trình bày: Bà T là vợ ông Nguyễn Viết H, việc mua bán giữa ông H và bà N bà chỉ nghe ông Hà nói lại vì thời gian này bà chăm con nhỏ, việc kinh doanh của cửa hàng do ông H quản lý.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về việc thực hiện quá trình tố tụng như sau: Vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của tòa án và còn trong thời hạn giải quyết. Về việc tuân theo pháp luật thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định.

- Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền mua hàng còn nợ là 8.450.000 đồng, chứng cứ nguyên đơn xuất trình là giấy mua hàng ngày 01/12/2016 và 03/12/2016 có chữ ký Nguyễn Thị Thu N. Quá trình giải quyết vụ án, bà N không có văn bản trình bày ý kiến, không xuất trình chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền lợi của bà N. Theo chứng cứ nguyên đơn xuất trình có căn cứ xác định bà N có mua hàng của bị đơn và còn nợ số tiền 8.450.000 đồng nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có là căn cứ. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng: Bị đơn vắng mặt tất cả các lần Tòa án thông báo, triệu tập là vi phạm nghĩa vụ của đương sự, tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào chứng cứ nguyên đơn xuất trình, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định ngày 01/12/2016 và 03/12/2016 bà Nguyễn Thị Thu N có mua của ông Nguyễn Viết H - Chủ hộ kinh doanh KL các hàng hóa gồm 01 tủ lạnh hiệu Aqua 145L với giá 5.000.000 đồng và 01 máy giặt hiệu Aqua loại 07 kg với giá 5.450.000 đồng. Tổng số tiền mua hàng là 10.450.000 đồng, phương thức thanh toán trả góp, tại thời điểm mua bị đơn bà N thanh toán được 1.000.000 đồng và đã góp được hai kỳ với số tiền 1.000.000 đồng vào ngày 25/12/2016 và 30/12/2016. Tổng số tiền bị đơn bà N đã thanh toán là 2.000.000 đồng. Từ ngày 30/12/2016 bà N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 438 Bộ luật dân sự 2005. Do vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ là 8.450.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227 Điều 228, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng:

- Điều 428, Điều 431, Điều 432, Điều 438 Bộ luật dân sự 2005;

- Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc bà Nguyễn Thị Thu N phải thanh toán cho ông Nguyễn Viết H - Chủ hộ kinh doanh KL số tiền còn nợ 8.450.000 (tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Thu N phải chịu 422.500 (bốn trăm hai mươi hai nghìn năm trăm) đồng.

- Hoàn trả cho ông Nguyễn Viết H - Chủ hộ kinh doanh Khánh Linh số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0013358 ngày 24/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01) ;
- VKSND thị xã Tân Uyên (01)
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu VT, HS (02).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mộng Tuyết